TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/DS-ST
Ngày: 30-3-2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhị
2. Ông Nguyễn Hồng Phong

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2023/TLST-DS, ngày 09 tháng 01 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 3 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Kim C, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Long An. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị T, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Long An. Văn bản ủy quyền ngày 02/3/2023.

(Bà C có mặt, bà T có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đặng Thị Kim C trình bày: Bà C có tham gia hụi do bà T làm chủ thảo, cụ thể: Hụi trị giá 3.000.000đ, khui ngày 05/01/2021 (âm lịch), 01 tháng khui một

lần, hụi gồm 24 phần, bà C tham gia 02 phần, trong phiêu hụi tên Chị C số thứ tự là 16, bà C đã đóng hụi được 16 kỳ gồm:

kỳ 1 đóng 2.430.000đ/1 phần

kỳ 2 đóng 2.370.000đ/1 phần

kỳ 3 đóng 2.320.000đ/1 phần

kỳ 4 đóng 2.200.000đ/1 phần

kỳ 5 đóng 2.400.000đ/1 phần

kỳ 6 đóng 2.220.000đ/1 phần

kỳ 7, kỳ 8 ngưng đóng do dịch covid 19

kỳ 9 đóng 1.900.000đ/1 phần

kỳ 10 đóng 1.950.000đ/1 phần

kỳ 11 đóng 1.830.000đ/1 phần

kỳ 12 đóng 1.900.000đ/1 phần

kỳ 13 đóng 1.980.000đ/1 phần

kỳ 14 đóng 1.950.000đ/1 phần

kỳ 15 đóng 2.000.000đ/1 phần

kỳ 16 đóng 2.180.000đ/1 phần

kỳ 17 đóng 1.950.000đ/1 phần

kỳ 18 đóng 1.900.000đ/1 phần

Đến kỳ hụi thứ 19 (tháng 7/2022 âm lịch) thì hụi bể. Tổng số tiền hụi bà C đã đóng cho bà T là 33.480.000đ/1 phần, bà C tham gia 02 phần nên đã đóng tổng số tiền hụi là 66.960.000đ. Bà C yêu cầu bà T cùng chồng là ông V liên đới trả tiền hụi theo giá hụi chết với tổng số tiền hụi là 96.000.000đ (2 phần X 3.000.000đ X 16 kỳ). Bà không yêu cầu tính lãi từ ngày đóng hụi tới ngày xét xử. Ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lê Thị T trình bày: Bà T thống nhất bà C có tham gia hụi do bà T là chủ thảo như bà C trình bày, thống nhất số tiền bà C đã đóng hụi như bà C trình bày, cụ thể Hụi trị giá 3.000.000đ, khui ngày 05/01/2021 (âm lịch), 01 tháng khui một lần, hụi gồm 24 phần, bà C tham gia 02 phần, trong phiêu hụi tên Chị C số thứ tự là 16, bà C đã đóng hụi được 16 kỳ tổng cộng là 33.480.000đ/1 phần, bà C tham gia 02 phần nên đã đóng tổng số tiền hụi là 66.960.000đ, hụi bể vào kỳ thứ 19 (tháng 7/2022 âm lịch). Nay do hụi bể nên bà T chỉ đồng ý trả cho bà C số tiền nợ hụi bà C đã góp là 66.960.000đ, không

đồng ý trả theo giá hụi chết 96.000.000đ bà C yêu cầu. Bà T đồng ý liên đới cùng ông V trả tiền nợ hụi cho bà C. Ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn V do bà Lê Thị T trình bày: Ông V thống nhất với lời trình bày của bà T.

Vụ án được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa nguyên đơn không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà C về việc yêu cầu bà T ông V Liên đới trả số tiền hụi là 66.960.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Bà Đặng Thị Kim C khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn V trả số tiền hụi phát sinh từ hợp đồng góp hụi. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự chịu sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thủ Thừa.

[1.2]. Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để xét xử nhưng có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Kim C, HĐXX xét thấy:

Ngày 05/01/2021 (âm lịch) bà C tham gia 02 phần hụi giá 3.000.000đ do bà T làm chủ hụi, tháng khui 01 lần, hụi 24 phần, bà C đã đóng được 16 kỳ hụi số tiền 66.960.000đ. Bà C yêu cầu bà T ông V liên đới trả cho bà số tiền 96.000.000đ theo

giá hụi chết (3.000.000đ/kỳ). Quá trình giải quyết vụ án bà T và ông V thừa nhận bà T có tổ chức dây hụi như bà C trình bày và xác định bà C đã đóng được 16 kỳ số tiền vốn góp là 66.960.000đ. Tại phiên tòa bà C xác định hụi bể vào tháng 7/2022 (âm lịch). Xét thấy pháp luật không quy định việc trả hụi theo giá hụi chết cho các thành viên khi tham gia hụi. Do đó bà C khởi kiện yêu cầu trả theo giá hụi chết là không có cơ sở nên chỉ được chấp nhận một phần yêu cầu. Buộc bà T ông V liên đới trả cho bà C số tiền hụi là 66.960.000đ. Không chấp nhận số tiền vượt quá là 29.040.000đ.

Về lãi suất: Bà C không yêu cầu tính lãi trên số tiền nợ hụi của bà T ông V từ ngày đóng hụi tới ngày xét xử nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà C được chấp nhận một phần nên bà C phải chịu án phí trên phần không được chấp nhận; bà T ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho bà C theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26 và các Điều 35, 39, 147, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ; Điều 27, Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Điều 26 luật thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Kim C đối với bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn V về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

Buộc bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn V liên đới trả cho bà Đặng Thị Kim C số tiền hụi là 66.960.000 đồng.

Kể từ ngày bà Đặng Thị Kim C có đơn yêu cầu thi hành án, thì bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn V phải liên đới chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Kim C đối với bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn V về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" đối với số tiền 29.040.000đ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn V liên đới chịu 3.348.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà C phải chịu 1.452.000đ án phí trên số tiền bị bác yêu cầu. Khấu trừ số tiền 2.400.000đ tạm ứng án phí bà C đã nộp theo biên lai thu số

0002848 ngày 06/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang án phí. Hoàn trả bà C 948.000đ tạm ứng án phí còn thừa.

4. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt bản án hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành dân sự án.

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh Long An;*
- *THA, VKS huyện Thủ Thừa;*
- *Các đương sự;*
-*Lưu AV, HS*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hương